

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2022/HSST

Ngày: 21/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/HSST, ngày 29/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: **Y K**, sinh năm 1995; Tại: Tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: M Nông; Con ông: Y M, sinh năm 1962; Con bà: H D (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giam ngày 10/12/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil - Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Ông Y C; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Y M; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

2. Y S; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

3. H D; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- Người làm chứng:

1. H X; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

2. Y K; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

3. Y N; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

4. Y K; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

5. H W; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

6. H T; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Y' L, ông Phạm Quang L – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Y K (sinh năm 1995) là đối tượng có hộ khẩu thường trú tại Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/7/2021, anh Y C (sinh năm 1983) trú tại bon Đắk Mâm, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil đến nhà ông Y K (sinh năm 1973, là bố vợ của Y K) trú cùng bon chơi. Sau đó, Y K gọi Y C lên phòng khách để nói chuyện mâu thuẫn trước đó giữa hai người nhưng anh Y C không đồng ý và bỏ đi về nhà. Lúc này Y K cầm theo 01 con dao (theo lời khai dài khoảng 60cm, đầu dao nhọn, màu trắng) đến cổng nhà anh Y C chửi Y C, còn anh Y C đứng ở cửa chính của nhà mình cũng chửi nhau qua lại với Y K, thấy vậy, chị H W (sinh năm 1983, vợ Y C) ra khuyên ngăn Y K đi về nhưng không được. Trong lúc cãi nhau Y K cầm dao lao đến, đánh 01 cái trúng vào vùng thái dương phải của anh Y C, nhưng không gây thương tích. Y C quay người vào trong nhà thì Y K tiếp tục chạy đến dùng dao chém từ phía sau, trúng vào khuỷu tay trái của anh Y C gây thương tích. Vì bị chém, anh Y C chạy đến bên hông nhà, cầm 01 cái cuốc định đánh lại Y K nhưng được mọi người can ngăn, còn Y K bỏ chạy về nhà. Anh Y C được gia đình đưa đi cấp cứu tại trung tâm y tế huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Hành vi của Y K đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện và xử lý theo quy định pháp luật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Y K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 283/TgT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận thương tích của Y C:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng khuỷu tay trái, đứt bán phần gân cơ tam đầu cánh tay, vỡ, bong điểm bám gân cơ tam đầu tại mỏm khuỷu tay trái.

- Sẹo phần mềm khuỷu tay trái.

2. Tỷ lệ % TTCT do thương tích gây nên của Y C hiện tại là:

- Vết thương khuỷu tay trái, đứt bán phần cơ tam đầu cánh tay, vỡ, bong điểm bám gân cơ tam đầu tại mỏm khuỷu xương trụ, hiện tại gây di chứng hạn chế gấp duỗi khuỷu tay trái trong khoảng trên 5^0 đến 145^0 , tỉ lệ 14%.

- Sẹo mềm khuỷu tay trái kích thước trung bình, tỉ lệ 2% bằng $(100 - 14) \times 2 / 100\% = 1,72\%$.

Tổng tỷ lệ % TTCT: $14\% + 1,72\% = 15,72\%$ làm tròn 16%.

3. Kết luận khác: Tỷ lệ % TTCT do vật sắc tác động theo hướng từ sau ra trước gây nên.”

Tại bản Cáo trạng số 11/CTr – VKS, ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Y K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y K phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- **Về hình phạt:** Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y K mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền 13.500.000 đồng, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại 01 tấm ván gỗ dài 50cm, một đầu tấm ván có bề rộng nhất 10cm, dày 0,5cm, đầu còn lại có bề rộng 05cm, dày 1,3cm do không liên quan đến hành vi phạm tội cho bà H D; Đối với 01 con dao theo lời khai dài khoảng 60cm, đầu dao nhọn, màu trắng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Y K đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 16/7/2021 tại Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, Y K đã dùng 01 con dao (theo lời khai dài khoảng 60cm, đầu dao nhọn, màu trắng) chém trúng vào khuỷu tay trái của anh Y C gây thương tích với tỷ lệ là 16%.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Y K đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rằng pháp luật nghiêm cấm và trừng trị mọi hành vi xâm phạm đến thân thể và sức khỏe của người khác. Nhưng với bản tính hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo và người bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ với nhau, nhưng bị cáo đã có hành vi vô nguyên cớ dùng 01 con dao (theo lời khai dài khoảng 60cm, đầu dao nhọn màu trắng) chém vào khuỷu tay của ông Y C gây thương tích với tỷ lệ 16%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo tình tiết định khung hình phạt là “Dùng

hung khí nguy hiểm”; “Có tính chất côn đồ” và “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” được quy định tại điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần vi phạm pháp luật này không có vi phạm pháp luật nào khác. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền 13.500.000 đồng, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền 13.500.000 đồng, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, xét thấy sự thỏa thuận bồi thường này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 tấm ván gỗ dài 50cm, một đầu tấm ván có bề rộng nhất 10cm, dày 0,5cm, đầu còn lại có bề rộng 05cm, dày 1,3cm do không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà H D là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 con dao theo lời khai dài khoảng 60cm, đầu dao nhọn, màu trắng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2021.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 tấm ván gỗ dài 50cm, một đầu tấm ván có bề

rộng nhất 10cm, dày 0,5cm, đầu còn lại có bề rộng 05cm, dày 1,3cm cho bà H D (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Y K phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh

